

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 03/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lều Văn Khế;

Ông Trần Hữu Sự;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - kiểm sát viên.

Ngày 03/5/2018 tại trụ sở Nhà văn hóa thôn MK, xã PL, thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 12/4/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 19/4/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh năm, 1982 tại: Xã P, huyện Y, Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn XP, Xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 và hai con; Tiền án, Tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 55/2006/HS-ST ngày 25/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Văn H 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Trần Văn B, sinh năm, 1972; nơi cư trú: Thôn XP, Xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đào Kim T;

2. Anh Nguyễn Văn M;

3. Anh Trần Văn H1;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/12/2017 Trần Văn H đi một mình đến quán cắt tóc của anh Trần Văn H1 để cắt tóc. Tại đây anh H1 nói với H “*anh còn chơi không*”, H hiểu ý của anh H1 hỏi là H còn sử dụng ma túy đá không. H trả lời “*thỉnh thoảng em ạ*”. H1 nói “*em biết con em dưới thành phố H đầy đồ ngon lắm*”, sau đó H1 cho H số điện thoại của người em này là 0981419732 để khi nào H cần mua ma túy thì có thể liên lạc với số điện thoại này. Đến khoảng 15 giờ ngày 01/01/2018 H đang ở nhà thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng, H lấy điện thoại nhãn hiệu OPPO F1S màu nâu có lắp sim thuê bao 0963694988 gọi cho số thuê bao 0981419732 thì thấy giọng 01 người phụ nữ nghe máy. H hỏi mua ma túy đá của người phụ nữ này với giá 300.000 đồng và người phụ nữ này đồng ý bán. Sau đó H mượn xe mô tô biển số 89K1 - 2280 của bố để là ông Trần Văn B để đi xuống thành phố H. H gọi điện cho người phụ nữ lúc trước và hai bên hẹn gặp nhau ở ngõ M - đường X - phường A - thành phố H - tỉnh Hưng Yên để H mua ma túy. Đến nơi H gặp người phụ nữ khoảng 25 tuổi đang đứng một mình, H đến gần thì người phụ nữ này đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 và nói “*đồ ở trong này*”, H hiểu ý người phụ nữ nói là có ma túy trong vỏ bao thuốc lá, H nhận bao thuốc lá cầm ở tay phải và đưa cho người phụ nữ này 300.000 đồng. Sau đó H điều khiển xe máy để về hướng đường X thì bị Tổ công tác - Công an thành phố H yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do sợ hãi H quay xe bỏ chạy về hướng đường Y, khi đi đến cột đèn cao áp trong ngõ M thì H vứt vỏ bao thuốc lá vừa mua của người phụ nữ xuống dưới đường thì bị Tổ công tác - Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu xanh bên trong có 01 túi nilong màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, xám, biển số: 89K1-2280, số khung: 09087Y821324, số máy: C09E - 6639307 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 01/KLGD-PC54 ngày 02/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,2375 gam.

Chiếc điện thoại di động H sử dụng làm phương tiện gọi cho người phụ nữ để đi mua ma túy, H đã đánh rơi chiếc điện thoại này ở khu vực từ Quảng trường NV đến đường X nên không thu giữ được.

Đối với việc Trần Văn H khai khi đến cắt tóc tại quán của anh Trần Văn H1, anh H1 có cho H số điện thoại 0981419732 của người em gái để H liên lạc mua ma túy. Anh Trần Văn H1 không thừa nhận việc này. Ngoài lời khai của H ra không còn chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với việc Trần Văn H khai mua ma túy của người phụ nữ khoảng 25 tuổi, H không biết tên, tuổi và địa chỉ mà chỉ gọi điện liên lạc bằng cách gọi điện đến số 0981419732 hẹn gặp nhau tại ngõ M, đường X, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã xác minh số thuê bao điện thoại 0981419732 tại Chi nhánh tập đoàn viễn thông quân đội VIETTEL xác định được chủ đăng ký thuê bao là Nguyễn Thị T, sinh năm 1995, địa chỉ: xã Trung Nghĩa - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh. Quá trình điều tra xác minh, Công an xã Trung Nghĩa cung cấp trên địa bàn xã không có người nào có tên tuổi như trên sinh sống nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với việc ông Trần Văn B cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng để đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý đối với ông B. Ngày 10/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu đen, xám, biển số: 89K1 - 2280, số khung: 09087Y821324, số máy: C09E - 6639307 đã qua sử dụng cho ông B là chủ sở hữu. Ông B đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-TPHY ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tuyên phạt bị cáo tù 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/01/2018. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 01/KLGD bên trong có 0,2157 gam Methamphetamine và bao gói.

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các hành

vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/01/2018 tại khu vực trước cửa số nhà N, ngõ M, đường X, phường Y, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Trần Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,2375 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Trần Văn H về tội danh và áp dụng điều luật như bản Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, góp phần làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng gia tăng. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có một tiền án đã được xóa án tích về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại đi vào con đường sử dụng ma túy, dẫn đến đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thì ngoài hình phạt tù, bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 0,2157 gam mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong số 01/KLGĐ được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,2157 gam mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong số 01/KLGD.

(Số vật chứng trên có số lượng, đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS-HS ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H).

[3] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận :

- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng KTGD TA tỉnh HY;
- Bị cáo, các đương sự;
- Cơ quan THA thành phố H;
- Lưu HS án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lý